

Bản án số: 57/2023/HS-ST  
Ngày 27 – 9 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tạo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tấn Liêm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng G - Sinh năm 1970 tại huyện C, tỉnh Cà Mau.

Nơi ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V, con bà Võ Thị N; Anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Tú Nh; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng G: Ông Trần Chí T, sinh năm 1972 – Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV Công Hùng và Cộng sự tại Cà Mau, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Nơi ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T,

con bà Nguyễn Thị C; Anh em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Nguyễn Gia H, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Trần Chí T, sinh năm 1972 – Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV Công Hùng và Cộng sự tại Cà Mau, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Xuân Tr, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Ông Võ Văn B, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trí Th – Nhân viên điều tra (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2019 ông Võ Văn B mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 69B1-029.68 giấy chứng nhận đăng ký xe số 035508 tên Võ Văn B. Sau đó B sử dụng xe này thế chấp vay tiền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng V, hình thức trả góp hàng tháng, Ngân hàng giữ giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính, giao cho ông B tiếp tục quản lý xe và 01 bản sao phô tô có công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe để sử dụng. Đến tháng 4 năm 2021 do không có tiền góp theo hợp đồng nên ông B đem xe và bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe đến dịch vụ cầm đồ của ông Trần Xuân Tr thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau cầm với giá 8.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 01 năm 2022 ông B thông báo cho ông Tr là không chuộc lại xe đã cầm, do không có tiền. Biết ông B cầm xe với giá rẻ và không chuộc lại nên Nguyễn Văn T rủ cậu ruột là Nguyễn Hoàng G đến mua lại chiếc xe này. Khi bán xe ông Tr cho biết xe hiện còn đang thế chấp vay tiền của Ngân hàng và không có giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính, chỉ có bản sao phô tô, G đồng ý và mua với giá 9.000.000 đồng, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Sau khi mua được xe G và T nảy sinh ý định thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính, nhằm tạo lòng tin để bán lại xe cho người khác với giá cao để chiếm đoạt tiền. T dùng điện thoại di

động hiệu Iphone 6 chụp ảnh giả giấy chứng nhận đăng ký xe bản sao rồi lên mạng xã hội Facebook thuê một người không xác định được họ, tên, địa chỉ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký cho chiếc xe nêu trên với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 15 ngày sau, thông qua dịch vụ giao hàng T và G nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe giả như đã thuê. Sau đó T dùng lời nói gian dối xe có giấy chứng nhận đăng ký bản chính kèm theo để bán cho ông Đỗ Văn Đ với số tiền 15.000.000 đồng. T đưa cho G 12.500.000 đồng và T giữ lại 2.500.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Đến ngày 17/3/2022, qua công tác tuần tra, kiểm soát Công an huyện Cái Nước phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe số 035508 tên Võ Văn B do ông Đỗ Văn Đ đang sử dụng là giả nên tạm giữ phương tiện và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước xử lý. Qua điều tra, làm việc Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Văn T đã thừa nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 112/KL-KTHS ngày 02/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035508 tên chủ xe Võ Văn B, biển số đăng ký 69B1-029.68 ngày 01/8/2019 (Ký hiệu A1) là giả.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Nước kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn trắng đỏ, dung tích 149,8cm<sup>3</sup>, biển số 69B1-029.68, tại thời điểm tháng 02 năm 2022 có giá trị 28.740.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035508, tên chủ xe Võ Văn B 1995, địa chỉ Tân Bửu, Tân Hưng, Cái Nước, Cà Mau, biển số đăng ký 69B1- 029.68, Trưởng Công an huyện Cái Nước cấp ngày 01/8/2019 (kí hiệu A1); 01 phương tiện xe mô tô biển số 69B1- 029.68 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149.8 cm<sup>3</sup>; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng gold (đã qua sử dụng). Qua điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước bảo quản, chờ xử lý.

Qua điều tra xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Văn T là thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và dùng thủ đoạn gian dối lừa bán xe cho người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên tại cáo trạng số: 48/CT-VKS, ngày 09 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Văn T về các tội “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước cho rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã trả lại số tiền 15.000.000 đồng tiền bán xe cho ông Đ nên ông Đ không yêu cầu gì, các bị

cáo có nhân thân tốt. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Văn T phạm tội “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với hình phạt tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 147, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Văn T phạm tội “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với hình phạt tù 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo G, T từ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đưa vào hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035508, tên chủ xe Võ Văn B 1995, địa chỉ Tân Bửu, Tân Hưng, Cái Nước, Cà Mau, biển số đăng ký 69B1- 029.68, Trưởng Công an huyện Cái Nước cấp ngày 01/8/2019 (01 bản giả và 01 bản sao chứng thực).

Trả lại cho ông Võ Văn B 01 phương tiện xe mô tô biển số đăng ký 69B1-029.68 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149.8 cm<sup>3</sup> là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng gold (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang tạm giữ.

ông Trần Xuân Tr tự nguyện nộp lại số tiền 9.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước nên trả lại cho bị cáo G.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Văn T thống nhất khai nhận: Do cần có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Hoàng G cùng Nguyễn Văn T thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và dùng thủ đoạn gian dối lừa bán cho ông Đỗ Văn Đ một xe mô tô biển số đăng ký 69B1-029.68 có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả để chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau và đồng ý với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Nước.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nên không tham gia tranh luận. Luật sư T bào chữa cho hai bị cáo tham gia tranh luận. Sai từ ông Tr vì ông Tr biết xe mô tô này hiện là tài sản thế chấp nhưng vẫn bán cho bị cáo G, mục đích mua xe là để sử dụng và số tiền mua xe là do bị cáo G mượn nên sau khi mua xe không có điều trả nợ nên mới tìm cách bán xe để trả nợ. Cáo trạng truy tố tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng giá trị của xe cao hơn giá bán. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về 02 tội là đúng. Tuy nhiên, đề nghị của Kiểm sát viên là rất nghiêm khắc, đối với tội lừa đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt nhẹ hơn cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do các bị cáo, xin cho các bị cáo được hưởng án treo để được ở nhà nuôi con nhỏ của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Xuân Tr đề nghị xét xử vắng mặt; Đối với ông Đỗ Văn Đ, ông Võ Văn B, ông Trần Xuân Tr và ông Lê Trí Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoàng G biết ông Võ Văn B dùng xe mô tô biển số đăng ký 69B1- 029.68 thế chấp vay tiền từ Ngân hàng và biết ông B đang cầm xe này tại tiệm cầm đồ của ông Trần Xuân Tr nên đến mua lại rồi thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó dùng lời lẽ gian dối bán xe có giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho ông Đỗ Văn Đ với số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố các bị cáo về các tội “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khoản 1; điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

d) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng”.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây dư luận xấu trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn địa phương. Nên cần phải xử lý nghiêm minh, nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không; Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, đây là lần phạm tội lần đầu của các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, học vấn thấp và đã khắc phục được toàn bộ hậu quả. Trong vụ án này bị cáo T là người trực tiếp đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả, bị cáo G là người nhận giấy chứng nhận đăng ký xe và trả tiền, bị cáo T là người chủ động liên hệ bán xe, tuy nhiên giữa các bị cáo không có phân công, phân nhiệm rõ ràng mà chỉ đồng phạm giản đơn. Tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người được G và T thuê làm giấy tờ giả Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Vật chứng vụ án: Đưa vào hồ sơ vụ án giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035508, tên chủ xe Võ Văn B 1995, địa chỉ Tân Bửu, Tân Hưng, Cái Nước, Cà Mau, biển số đăng ký 69B1- 029.68, Trưởng Công an huyện Cái Nước cấp ngày 01/8/2019 (01 bản giả và 01 bản sao chứng thực).

Do ông Võ Văn B đang thế chấp giấy chứng nhận đăng ký chiếc xe mô tô biển số đăng ký 69B1-029.68 để thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay nên cần trả lại cho ông Võ Văn B 01 phương tiện xe mô tô biển số 69B1- 029.68 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149.8 cm<sup>3</sup> là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 69B1- 029.68 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149.8 cm<sup>3</sup> là tài sản đang thế chấp vay tiền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (FE CREDIT), hình Th trả góp hàng tháng, Ngân hàng giữ giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính, do đó ông B có nghĩa vụ tiếp tục trả góp cho Ngân hàng, Tr hợp ông B không tiếp tục trả góp cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định hoặc khởi kiện tranh chấp bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng gold (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang tạm giữ.

Ông Trần Xuân Tr tự nguyện nộp lại số tiền 9.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước, xét giao dịch mua bán xe giữa ông Tr với bị cáo G đã vi phạm pháp luật nên cần giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng G với số tiền mua xe là 9.000.000 đồng. Số tiền này hiện đang ký gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cái Nước thể hiện tại giấy nộp tiền lập ngày 18/10/2022, nộp vào số tài khoản số: 3949.0.9095818.00000, nội dung nộp: “Tiền khắc phục hậu quả của vụ G - T, Làm giả giấy tờ hoặc con dấu...” nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng G với số tiền mua xe là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Ông Trần Xuân Tr có quyền yêu cầu ông Võ Văn B thanh toán lại số tiền cầm xe nói trên với giá 8.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Văn T phạm tội các tội “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

#### **Xử phạt:**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G: 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Hoàng G phải chấp hành hình phạt chung đối với cả hai tội là: 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Hoàng G vào trại chấp hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung đối với cả hai tội là: 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn T vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đưa vào hồ sơ vụ án giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035508, tên chủ xe Võ Văn B 1995, địa chỉ Tân Bửu, Tân Hưng, Cái Nước, Cà Mau, biển số đăng ký 69B1- 029.68, Trưởng Công an huyện Cái Nước cấp ngày 01/8/2019 (01 bản giả và 01 bản sao chứng thực).

Trả lại ông Võ Văn B: 01 (một) phương tiện xe mô tô biển số 69B1- 029.68 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149.8 cm<sup>3</sup>, không có bình đề (đã qua sử dụng);

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng gold (đã qua sử dụng).

*(Số vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cái Nước với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước).*

Bị cáo Nguyễn Hoàng G được nhận lại số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) do ông Trần Xuân Tr tự nguyện nộp lại, hiện đang ký gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cái Nước thể hiện tại giấy nộp tiền lập ngày 18/10 /2022, nộp vào số tài khoản số: 3949.0.9095818.00000.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Tr hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Văn T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Cái Nước;
- VKSND huyện Cái Nước;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tạo**